

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2024/HS-ST
Ngày: 29-5-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoài Đức Huệ.
2. Ông Trần Văn Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quân Thu Thảo là thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Đặng Vân Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại Hội trường trung tâm văn hóa xã P thuộc xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Trường D, sinh năm 1982 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim Đ; Bị cáo có vợ là Phùng Thị Vân TH, sinh năm 1983 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2006; tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Về nhân thân: Tại bản án số 14/2010/HS-ST ngày 15/3/2010, Phạm Trường D bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS. Đến ngày 18/01/2013, D chấp hành xong bản án.

Ngày 13/03/2019, Phạm Trường D bị Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm

giám tại Nhà tạm giữ Công an huyện N. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ ngày 18/01/2024, Phạm Trường D điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha màu đỏ đen, biển kiểm soát 43K1-01750 từ nhà tại ấp 2, xã P, huyện N đi đến Cầu Tân Thuận thuộc Phường 13, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh gặp một người phụ nữ thường gọi là M (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy với giá 1.000.000 đồng. Sau khi nhận được ma túy (loại Heroine) D cất giữ trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe chạy về huyện N. Đến 18 giờ cùng ngày, D đi đến Phà C thuộc ấp C, xã P1, huyện N thì dừng xe lại để uống nước. Sau đó, D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N phối hợp với Công an xã P1 kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng với tang vật.

***Vật chứng thu giữ:**

- 01 gói nylon bên ngoài có quấn băng keo màu xanh, bên trong có chứa chất bột màu trắng (Đã được niêm phong).

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha màu đỏ đen, biển kiểm soát 43K1-01750.

Tại Kết luận giám định số 171/KL-KTHS ngày 25/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: “Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,8642 gam, loại Heroine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,8237 gam”

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai.

Tại bản cáo trạng số 127/CT.VKS-NT ngày 02/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Phạm Trường D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Trường D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong số 171/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai).

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha màu đỏ đen, biển kiểm soát 43K1-01750 qua xác minh thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị Thái TH. Chị TH không biết D mượn xe để đi mua ma túy nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị TH là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với người phụ nữ thường gọi tên M đã có hành vi bán ma túy cho D hiện chưa rõ nhân thân nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Trường D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, không tranh luận đối với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào lúc 18 giờ ngày 18/01/2024, tại ấp C, xã P1, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Phạm Trường D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,8642 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng thì bị bắt quả tang. Căn cứ vào lời khai của bị cáo có tại hồ sơ cũng như các tài liệu, chứng cứ thu thập trong vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, là mầm mống làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo đã từng có nhân thân xấu về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà vẫn cố tình thực hiện hành vi

thể hiện việc coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong ký hiệu số 171/KL-KTHS ngày 25/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2024.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha màu đỏ đen, biển kiểm soát 43K1-01750 qua xác minh thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị Thái TH. Chị TH không biết D mượn xe để đi mua ma túy nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị TH là đúng với quy định của pháp luật nên không xem xét.

Đối với người phụ nữ thường gọi tên M đã có hành vi bán ma túy cho D hiện chưa rõ nhân thân nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Trường D phạm tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Trường D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2024.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong ký hiệu số 171/KL-KTHS ngày 25/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2024.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Trường D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THA dân sự H. N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Trang